

NGÂN HÀNG TMCP
BẢN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328 /CV-BVB

TPHCM, ngày 23 tháng 03 năm 2021

V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình tài chính

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán và nhà đầu tư

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
- Số ĐKKD: 0301378892. Ngày cấp: 16/10/1993 (thay đổi lần thứ 28 ngày 12/05/2021)
Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Ngân hàng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM, Việt Nam
- Thông tin liên lạc: 028 62679679

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: thường niên (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Vốn chủ sở hữu	3.890.353	4.639.089
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	14,71	15,49
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	43,6%	87,2%
- Lợi nhuận sau thuế	160,856	248,838

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	4,13%	5,36%
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	9,27%	10,86%

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: K.KHDN, Ph TH

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC KHỐI



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thành Nhân

Tài liệu kèm theo bao gồm:

Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và Báo cáo tài chính 6 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty xác nhận số liệu.